

Số: **28** /2012/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **02** tháng **10** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chế độ và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát,
hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước

Căn cứ Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND ngày 13/7/2012 của HĐND Thành phố khóa XIV kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội và thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2012 của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4076/STC-HCSN ngày 05/9/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của thành phố Hà Nội như sau:

1. Nội dung chế độ, định mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định tại phụ lục đính kèm.

2. Các quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí **đảm bảo** cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-

BTP ngày 17/8/2011 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.


3. Kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc nhà nước Thành phố và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH TP;
- TT Thành uỷ, TT HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Cục Kiểm tra Văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- CPVP, Trung tâm Công báo (để đăng công báo)
- Các phòng CV, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH 
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Tưởng

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ, RÀ SOÁT,
HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA TP HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số 28 /2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND Thành phố)

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi tổ chức các cuộc họp, chi công tác phí	
	Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm để trao đổi nghiệp vụ kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản; họp xử lý kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo yêu cầu, kế hoạch (bao gồm cả xử lý văn bản tại cơ quan được kiểm tra); họp bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan kiểm tra	
	- Chủ trì cuộc họp	150.000 đồng/người
	- Các thành viên tham dự	100.000 đồng/người
2	Chi lấy ý kiến chuyên gia đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp	600.000 đồng/01 báo cáo (01 văn bản)
3	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản (Trường hợp nếu có chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ kiểm tra văn bản thì không thực hiện chế độ chi hỗ trợ kiểm tra văn bản theo quy định này)	100.000 đồng/01 văn bản
4	Chi thù lao công tác viên kiểm tra văn bản	
	- Mức chi chung	140.000 đồng/01 văn bản
	- Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp	300.000 đồng/01 văn bản
5	Chi soạn thảo, viết báo cáo	
	- Báo cáo đánh giá về văn bản trái pháp luật	200.000 đồng/01 báo cáo
	- Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo chuyên đề, địa bàn, theo ngành, lĩnh vực (Bao gồm cả báo cáo liên ngành)	1.000.000 đồng/báo cáo
	Trường hợp phải thuê các chuyên gia bên ngoài cơ quan	1.500.000 đồng/báo cáo
6	Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản	
	- Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra văn bản; rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 62 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ	100.000 đồng/văn bản



TT	Nội dung chi	Mức chi
	<p>- Chi thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu, văn bản, trang bị sách, báo, tạp chí... phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Đối với loại văn bản chưa có mức giá xác định cụ thể theo Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-BTP). Khoản chi này không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản quy phạm pháp luật đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan, đơn vị hoặc đăng trên công báo.</p>	<p>70.000 đồng/01 tài liệu (01 văn bản)</p>
*	<p>Các nội dung chi khác thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 và các văn bản hiện hành</p>	

www.LuatVietnam.vn

